

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 08-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Phương

- *Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Lua

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Bình.

2. Ông Nguyễn Mạnh Thường.

3. Ông Vũ Năng Minh.

Thư ký phiên toà: Bà Nông Thu Hồi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo.

Vừ A T (Tên gọi khác: Vừ Pánh T); Sinh năm 1978 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N1, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 48 – QĐ/UBKTHU ngày 31/8/2018 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Sìn Hồ; Con ông: Vừ Giồng S (đã chết) và bà Sinh Thị P (đã chết); mẹ kế: Lầu Thị D, sinh năm 1946; Có vợ: Lầu Thị D1, sinh năm 1979; Con: Có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2018, tạm giam từ ngày 28/8/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Văn Hùng - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Bị hại:* Vừ Giồng S, sinh năm 1948 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Vừ Thị L, sinh năm 1969 - Nơi cư trú: Bản N1, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người làm chứng:

- Chị Hạng Thị G, sinh năm 1997 - Nơi cư trú: Bản N1, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- Ông Vừ Khua P, sinh năm 1978 - Nơi cư trú: Bản N1, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- Bà Lầu Thị D, sinh năm 1946 - Nơi cư trú: Bản N1, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- Chị Hạng Thị S, sinh năm 1985 - Nơi cư trú: Bản N1, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

* Người phiên dịch cho người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng: Chị Mùa Thị V, sinh năm 1988 - Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 24/8/2018, Vừ A T đi làm lán nương đưng ngô của gia đình cùng bố mình là Vừ Giồng S, sinh năm 1948 ở bản N1, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu. Khi lên tới nương T thấy anh Vừ Khua P, anh Sinh A D và Sinh A S đang ở đó. Khi làm xong lán nương khoảng 12 giờ cùng ngày, mọi người quay về nhà ông S uống rượu, ăn cơm. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày thì các anh D, S, P đi về trước, ông S vào giường ngủ còn T đi dọn mâm.

Khi dọn mâm, T thấy trong can còn rượu, T cầm đến chỗ ông S nằm ngủ nói “Còn tí rượu trong can con để lại cho bố uống nhé”, ông S dậy đi ra khỏi giường cầm can rượu trên tay T ném ra ngoài sân và nói “Tôi không cần rượu của mày, tôi khác có rượu của tôi uống”. Thấy vậy, T dùng tay đẩy ông S về phía giường và nói “Bố say rượu rồi thì đi ngủ đi nhưng ông S không nghe mà lấy một chiếc ghế bằng gỗ đập một phát vào vai bên phải của T. T tiếp tục đẩy ông S đi ngủ nhưng ông S không đi nên T bỏ ra ngoài. Khi T đi ra ngoài được một đoạn thì ông S đập một phát vào phía sau lưng T khiến T ngã úp mặt xuống đất và bị thương chảy máu ở trán. T vùng dậy thấy ông S đang ngồi ở cạnh cây đu đủ trước cửa nhà, T đến gần ông S tát vào mặt và đâm vào ngực ông S rồi nói “Tại sao bố đánh con chảy máu như thế này”. Lúc này, T và ông S lao vào xô đẩy, giằng co nhau ra chỗ gốc cây rau bí ở góc vườn, T đập một phát vào ngực ông S khiến ông S ngã xuống chỗ đám rau bí. Đúng lúc này, chị Hạng Thị S sinh năm 1985 trú cùng bản đi qua thấy T đang đánh ông S nên đã vào can ngăn. T nói “Tránh ra ai vào đây tôi cũng đánh hết” nhưng chị S vẫn đỡ ông S dậy rồi dìu ông S đi vào nhà. Khi dìu ông S đến chỗ tà luy âm, nơi để xà phơi quần áo bằng cây tre thì T nói nếu ông S không đi ngủ thì sẽ rút xuống vực. Chị S tiếp tục can ngăn thì T tát

một phát vào đầu S làm chiếc khăn trên đầu của chị S rơi xuống đất. Chị S vẫn dìu ông S đi vào nhà, khi đến sân phía trên thì T đứng phía trước đập vào ngực ông S khiến ông S ngã ngửa ra phía sau, đầu ông S đập vào hòn đá kê ở sân chảy máu. Ông S đang nằm ngửa thì T tiến đến gần ông S, dùng chân phải dẫm mạnh một phát hướng từ trên xuống dưới vào bụng ông S và chửi ông S: “Ông già này vẫn chưa chết à”. Sau đó, T vào trong nhà. Chị S tiếp tục dìu ông S đi vào trong nhà nhưng tới cửa nhà thì ông S không đi được nữa nên nằm ngoài cửa nhà. T trong nhà quay ra thấy ông S nằm ở cửa ra vào nhưng T vẫn bước qua người ông S rồi đi về nhà. Ông S được Hạng Thị G, Vũ Khua P, Lâu Thị D đưa vào nhà, ông S kêu đau ở bụng, đến sáng ngày 25/8/2018 ông S tử vong trên đường đi cấp cứu.

Khám nghiệm tử thi ông Vũ Giống S phát hiện trong ổ bụng có nhiều dịch lẫn phân. Ruột non bị đứt hoàn toàn ở vị trí hồi manh tràng, các quai ruột và ruột non ở vị trí khác có nhiều vết tụ máu, dập, rạn.

Ngày 25/8/2018 khi khám nghiệm tử thi đã thu giữ của bị hại Vũ Giống S 01 quần đùi màu đen, 01 áo phông có cổ; cùng ngày chị Hạng Thị S đã giao nộp cho Cơ quan Điều tra 01 can nhựa màu vàng và 01 đoạn gậy tre do chị S thấy ở hiện trường.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ A T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ A T khai nhận: 01 quần đùi màu đen, 01 áo phông có cổ là của Vũ Giống S, 01 can nhựa màu vàng và 01 đoạn gậy tre là của gia đình bị cáo Vũ A T.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vũ Thị L khai nhận: Gia đình bị cáo Vũ A T đã lo toàn bộ tiền mai táng là 59.500.000 đồng nên bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, bà đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng Hạng Thị G, Vũ Khua P, Lâu Thị D và Hạng Thị S trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo Vũ A T và các tài liệu chứng cứ khác.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/BKL –TTPY ngày 20/9/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu (tiến hành giám định vào hồi 14 giờ 20 phút ngày 18/9/2018) đối với bị cáo Vũ A T kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng trán phải kéo dài xuống đuôi mắt bên phải có 01 đám sẹo kích thước 9cm x 2,5cm; Bờ trên xương bả vai bên phải có 01 sẹo vết thương hình gần tròn đường kính 0,5 cm; Mỏm cùng vai phải có 01 sẹo vết thương kích thước 1cm x 0,3 cm; Mặt sau khuỷu tay phải có 01 sẹo vết thương kích thước 1cm x 0,5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ A T hiện tại là 3%.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 49/BKL - TTPY ngày 18/9/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu (tiến hành giám định vào hồi 20 giờ

25 phút ngày 25/8/2018) kết luận: Nguyên nhân chết của Vũ Giồng S là: Sốc nhiễm khuẩn không hồi phục dẫn đến tử vong. Cơ chế chết: Ngoại lực tác động → Chấn thương bụng kín → Nhiễm khuẩn cấp → Tử vong. Thời gian chết: Tính đến thời điểm khám nghiệm từ 12 đến 24 giờ. Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại kết luận giám định pháp y về ADN số 190/18/TC-ADN ngày 11/10/2018 của Viện pháp y quốc gia Bộ y tế kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định có máu người. ADN thu từ miếng bông có vết màu nâu thu mẫu tại vị trí số 9 ở hiện trường không đủ dữ liệu để so sánh với ADN của Vũ Giồng S và Vũ A T. ADN thu từ miếng bông có vết màu nâu thu mẫu tại vị trí số 11 ở hiện trường trùng khớp hoàn toàn với ADN của Vũ Giồng S.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSLC-P2 ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vũ A T (tên gọi khác: Vũ Pánh T) về tội "Giết người" theo điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ A T (tên gọi khác: Vũ Pánh T) phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ A T từ 11 năm đến 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi màu đen, 01 áo phông có cổ, 01 can nhựa màu vàng và 01 đoạn dây tre vì không còn giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình lo toàn bộ tiền mai táng là 59.500.000 đồng; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, bị cáo đông con, nhất thời phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định pháp y về tử thi và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 24/8/2018, tại nhà của ông Vừ Giống S ở bản N1, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu, sau khi uống rượu xong, do mâu thuẫn cá nhân nên Vừ Giống S đã dùng ghế gỗ đập một phát vào vai bên phải và đập Vừ A T ngã gây thương tích cho T là 3%, sau đó T đã dùng tay tát vào mặt, đâm vào ngực ông S. Tuy được chị Hạng Thị S can ngăn và đưa ông S vào trong nhà nhưng khi đi đến giữa sân T tiếp tục dùng chân phải đập vào ngực ông S làm ông S ngã ngửa, đập đầu vào hòn đá, T tiến đến gần dùng chân phải dẫm mạnh từ trên xuống dưới vào vùng bụng ông S rồi nói “ông già này vẫn chưa chết à”. Hậu quả làm ông Vừ Giống S bị đứt ruột non hoàn toàn ở vị trí hồi manh tràng, các quai ruột và ruột non ở vị trí khác có nhiều vết tụ máu, dập, rạn. Ông S được mọi người đưa vào nhà chăm sóc, đến sáng ngày 25/8/2018 ông S đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được sống của người khác, tước đi tính mạng người cha ruột của mình một cách trái pháp luật. Bị cáo nhận thức được việc tước đoạt tính mạng của người khác là trái pháp luật nhưng vì không kiềm chế được bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện lo toàn bộ tiền mai táng là 59.500.000 đồng; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị

kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bố để bị cáo được Nước Cộng hòa dân chủ Lào tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được tính nhân đạo của Nhà nước ta mà cố gắng cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nữa nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 quần đùi và 01 áo phông là của bị hại Vừ Giông S, 01 can nhựa và 01 đoạn gậy tre là của gia đình bị cáo Vừ A T, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Xét thấy gia đình bị cáo Vừ A T thuộc hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Vừ A T (tên gọi khác Vừ Pánh T) phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vừ A T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2018.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi, 01 áo phông, 01 can nhựa và 01 đoạn gậy tre.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 11 giờ 20 phút ngày 30/11/2018 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam;
- UBKT huyện ủy Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương